

Số: 68 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ mười Ba.

Thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát “Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” (gọi tắt là Nghị quyết số 208/NQ-HĐND); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

#### I. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) về kết quả giám sát “Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” và các kiến nghị của Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh tại Báo cáo số 142/BC-ĐGS ngày 14/11/2019 về việc báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” (gọi tắt là Báo cáo số 142/BC-ĐGS), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND và các kiến nghị tại Báo cáo số 142/BC-ĐGS<sup>1</sup>; giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, địa phương, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Đến nay, các sở, ban, ngành tỉnh đã tích cực thực hiện có hiệu quả các kiến nghị của Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh.

#### II. Kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 142/BC-ĐGS

1. Về kiến nghị: “Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về hỗ trợ một phần lãi suất vay vốn sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ dân tộc thiểu số mới thoát nghèo, hộ cận nghèo (trên tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến 2025).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Gia Lai chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ một phần lãi suất vay vốn sản xuất cho hộ

<sup>1</sup> Văn bản số 1418/VP-KGVX ngày 27/4/2020 của Văn phòng UBND tỉnh; Văn bản số 983/UBND-KGVX ngày 06/5/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND.

nghèo dân tộc thiểu số và hộ dân tộc thiểu số mới thoát nghèo, hộ cận nghèo (trên tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến 2025), thời gian hoàn thành trước tháng 10 năm 2020. UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh khóa XI xem xét tại kỳ họp cuối năm 2020.

2. Về kiến nghị: “Chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình các cấp theo hướng Chủ tịch UBND làm Trưởng ban và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đã được triển khai trên địa bàn, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả”.

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, giúp UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững<sup>2</sup>. Đồng thời tổ chức lại Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 để kịp thời tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh). Ở các địa phương, 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, 182/182 xã đã thành lập Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Mặt khác, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình các cấp theo hướng Chủ tịch UBND làm Trưởng ban và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đã được triển khai trên địa bàn, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả<sup>3</sup>.

3. Về kiến nghị: “Chỉ đạo nghiên cứu đề xuất các mô hình giảm nghèo tiêu biểu trong vùng dân tộc thiểu số để nhân rộng nhằm phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân”.

Trong thời gian gần đây, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện canh tác tại các địa phương, nhằm đạt được hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho nhân dân. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có một số hộ nông dân phát triển sản xuất mang lại hiệu quả cao, làm

<sup>2</sup> Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2016-2020, trong đó bổ sung thêm 02 Phó Trưởng ban thường trực và thay đổi một số thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo hiện có 01 Trưởng ban, 05 Phó trưởng ban và 30 Ủy viên;

<sup>3</sup> Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 1128/SKHDT-KGVX ngày 19/5/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND.

mô hình tiêu biểu cho các hộ dân khác tham quan học tập. Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 6 mô hình tiêu biểu để nhân rộng, cụ thể:

\* Về lĩnh vực chăn nuôi (Có 2 mô hình):

- Mô hình nuôi bò sinh sản:

Ông Ksor Phim, tại Buôn Djret, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa đã kết hợp sản xuất trồng trọt và chăn nuôi bò để phát triển kinh tế hộ gia đình. Với mô hình trồng Điều, Mỳ kết hợp chăn nuôi bò, gia đình ông Phim thu được lợi nhuận (đã trừ chi phí) là 670 triệu đồng/năm. Đồng thời, tạo việc làm thường xuyên và thời vụ cho 20 lao động.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh cũng có một số hộ chăn nuôi bò lai sinh sản kết hợp với trồng trọt, đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: Gia đình ông Rmah Bling, tại thôn Ama Rin 3, xã Ia Mron, huyện Ia Pa đã phát triển kinh tế hộ gia đình từ mô hình sản xuất chăn nuôi bò lai sinh sản kết hợp với trồng lúa, mì. Gia đình ông thu được lợi nhuận (đã trừ chi phí) là 500 triệu đồng/năm và đã giúp đỡ về vốn, kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật chăn nuôi cho 20 hộ trên địa bàn phát triển sản xuất.

- Mô hình nuôi heo sinh sản:

Ông Trần Đức Vinh, thôn Bình Tây, xã Chư Răng, huyện Ia Pa đã phát triển kinh tế hộ gia đình với mô hình sản xuất chăn nuôi heo và thu mua nông sản. Hàng năm, gia đình ông thu được lợi nhuận (đã trừ chi phí) là 470 triệu đồng. Đồng thời, để giúp đỡ các hộ dân trên địa bàn, trong thời gian từ năm 2017 đến 2019, gia đình ông đã hỗ trợ hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi, về vốn, giống cho 20 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hơn 200 triệu đồng.

\* Về lĩnh vực trồng trọt (Có 4 mô hình):

- Mô hình chuyển đổi cây trồng từ trồng mía, mì sang trồng cây có múi, cây ăn trái:

Gia đình bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, thôn Chí Công, xã Cư An, huyện Đak Pơ trước đây chủ yếu sản xuất mía. Những năm gần đây, nhờ sự tìm tòi, học hỏi về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gia đình bà Thủy đã dần chuyển đổi từ trồng mía sang trồng các loại cây ăn trái (bơ, cam, nhãn,...) đã đem lại hiệu quả. Lợi nhuận thu được (đã trừ chi phí) là 675 triệu/năm. Đồng thời, tạo việc làm cho 08 lao động thường xuyên và 20 lao động thời vụ.

- Mô hình trồng xen canh cà phê, tiêu và cây ăn trái:

Gia đình ông Nguyễn Tấn Mười, thôn Tân Lập, xã Ia Sao, huyện Ia Grai đã phát triển mô hình trồng xen canh cà phê, tiêu và cây ăn trái (sầu riêng, bơ,...). Đối với những diện tích trồng cà phê kém hiệu quả, ông Mười đã bố trí trồng xen tiêu, cây ăn trái để tăng hiệu quả trồng trọt. Lợi nhuận sau trừ chi phí là 700 triệu đồng/năm, đồng thời tạo việc làm thường xuyên cho 08 lao động và 20 lao động thời vụ.

- Mô hình trồng cây dược liệu:

Gia đình ông Đinh Văn Thuyết, làng Pơ Nang, xã Tú An, thị xã An Khê đã phát triển mô hình sản xuất trồng cây dược liệu, Cà gai leo. Với lợi nhuận 428 triệu đồng/năm và tạo việc làm cho 06 lao động thường xuyên trên địa bàn, mô hình sản xuất của gia đình ông Thuyết là mô hình tiêu biểu cho lĩnh vực sản xuất mới, phát triển lĩnh vực trồng cây dược liệu của tỉnh.

- Mô hình trồng lúa và cây ăn trái:

Gia đình ông Nay Kai, buôn Júr Ma Nai, xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa đã thu được lợi nhuận 450 triệu đồng/năm nhờ phát triển mô hình sản xuất: Trồng lúa và cây ăn trái. Với mô hình sản xuất trên, gia đình ông Kai đã tạo việc làm cho 10 lao động thường xuyên trên địa bàn. Đây là mô hình sản xuất hiệu quả của sự kết hợp giữa áp dụng tập quán canh tác truyền thống và việc cập nhật, chuyển đổi cây trồng phù hợp với nhu cầu thị trường.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu đề xuất triển khai các mô hình giảm nghèo tiêu biểu trong vùng dân tộc thiểu số để nhân rộng nhằm phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân.

4. Về kiến nghị: “Có giải pháp hữu hiệu để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất; đồng thời chỉ đạo các địa phương bố trí ngân sách tu sửa, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, xây dựng, đảm bảo khai thác sử dụng hiệu quả”.

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, dự kiến thực hiện hỗ trợ cho 20.472 hộ, tổng kinh phí 546.404,05 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 85.795,45 triệu đồng; vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội 459.708,60 triệu đồng, ngân sách địa phương 900 triệu đồng).

Kết quả đến nay đã thực hiện được 1.190 hộ, kinh phí 42.386 triệu đồng, trong đó vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội 40.265 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ đất ở: Kế hoạch hỗ trợ 1.341 hộ với diện tích 25,99 ha. Đến nay, thực hiện hỗ trợ được 121 hộ, diện tích 2,39 ha.

- Hỗ trợ đất sản xuất:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Kế hoạch 356 hộ, diện tích 290,15 ha, kinh phí 16.878,45 triệu đồng. Đến nay chưa thực hiện do Trung ương chưa cấp vốn.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Kế hoạch hỗ trợ 6.026 hộ, kinh phí 192.849,10 triệu đồng; trong đó: Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề (chăn nuôi): 5.958 hộ, kinh phí 189.710,60 triệu đồng; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề (mua sắm máy móc,

công cụ sản xuất...): 68 hộ, kinh phí 3.138,50 triệu đồng. Hiện nay kinh phí trung ương chưa cấp nên chưa triển khai thực hiện.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Kế hoạch hỗ trợ 6.479 hộ, kinh phí 9.718,50 triệu đồng. Năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch năm 2020, theo đó, phân bổ kinh phí 1,742 tỷ đồng (nguồn ngân sách trung ương) để hỗ trợ nước sinh hoạt cho 1.162 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở xã khu vực III; thôn, làng đặc biệt khó khăn thiếu nước sinh hoạt thuộc địa bàn 5 huyện (Kông Chro, Chư Prông, Ia Pa, Krông Pa, Mang Yang). Hiện UBND các huyện đang triển khai thực hiện nguồn vốn này.

- Hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã khu vực III, thôn, làng đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh: Kế hoạch hỗ trợ cho vay 6.160 hộ, kinh phí 284.442 triệu đồng. Đã thực hiện cho vay 1.069 hộ, kinh phí là 40.265 triệu đồng, đạt 17% so với kế hoạch theo Đề án đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể như:

- Đối với đất ở: UBND tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tự cân đối quỹ đất và ngân sách để giao đất cho các hộ làm nhà ở. Tuy nhiên, do quỹ đất một số địa phương không còn, không được Nhà nước hỗ trợ về vốn, giá đất tại các địa phương quá cao, trong khi đối tượng được hỗ trợ là hộ nghèo đời sống khó khăn không có tiền mua đất làm nhà ở.

- Về đất sản xuất: Khi xây dựng Đề án, một số địa phương xác định diện tích đất sản xuất để thu hồi từ các Công ty, nông, lâm trường chưa tốt, dẫn đến khi triển khai không tìm được đất để giải quyết cho hộ nghèo, do một số Công ty, nông, lâm trường không thực hiện giao đất cho địa phương quản lý sử dụng, đất trả ở xa khu dân cư, đất cần cỗi không sản xuất nông nghiệp được,.... Một số địa phương khác được các Công ty, nông, lâm trường trả đất để thu hồi giao lại cho dân thì không chuyên mục đích sử dụng được. Diện tích đất dự kiến chuyển nhượng trong nhân dân, dòng họ để giải quyết cho hộ nghèo thiếu đất sản xuất một số địa phương không thực hiện được, do kinh phí hỗ trợ của nhà nước quá thấp, giá đất quá cao, trong khi hộ nghèo quá khó khăn không có vốn đóng góp thêm, nên dựa vào nguồn vốn nhà nước hỗ trợ cộng với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội khó mua được đất để phát triển sản xuất. Vì vậy, các địa phương không tìm được quỹ đất để hỗ trợ cho hộ nghèo, phải đề nghị UBND tỉnh xin điều chỉnh lại Đề án sang hình thức hỗ trợ chăn nuôi.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hữu hiệu để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất. Đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại quỹ đất của các nông, lâm trường trên địa bàn cấp huyện; bóc tách thêm diện tích đất lâm nghiệp từ các nông, lâm trường ở khu

vực gần đồng bào thiểu số đang sinh sống để giao cho bà con sản xuất; xác định quỹ đất sản xuất, đảm bảo cho đồng bào có thể tổ chức sản xuất được trên phần diện tích được giao; tăng cường công tác quản lý đất tại các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trong đó chú ý đến vấn đề chuyển nhượng quyền sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số cho các đối tượng từ nơi khác đến; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy mạnh mẽ nội lực của người dân, khơi dậy ý chí tự vươn lên thoát nghèo, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước, vào sự giúp đỡ của cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, hướng dẫn bà con thay đổi phương thức sản xuất, tự sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp đang sở hữu, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả diện tích đất nhằm hạn chế tình trạng cho thuê, sang nhượng đất trong người đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, chính sách khác để tu sửa, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng, đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả.

5. Về kiến nghị: “Quan tâm nâng cấp, tu sửa các tỉnh lộ 662, 664,... đảm bảo lưu thông hàng hóa thuận lợi, giúp người dân phát triển kinh tế, từng bước ổn định và nâng cao đời sống, góp phần giảm nghèo hiệu quả tại các địa phương”.

- Tỉnh lộ 662: Từ năm 2017 đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chuyển thành đường Trường Sơn Đông (đoạn Km392 - Km405); hiện đang được đầu tư nâng cấp sửa chữa. Trên đoạn tuyến được chuyển thành đường Trường Sơn Đông (đường tỉnh 662 cũ) nói riêng cũng như trên tuyến đường Trường Sơn Đông đoạn qua địa bàn tỉnh Gia Lai đảm bảo giao thông thông suốt, êm thuận.

- Tỉnh lộ 664: Trong năm 2019, các đoạn tuyến hư hỏng nặng Km3 - Km5, Km10 - Km13, Km14 - Km20 đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa, thảm tăng cường mặt đường. Các vị trí điểm đen trên tuyến: các nút giao tại Km3+150 và Km8+990, đoạn tuyến quanh cơ khu vực cầu Ia Kiâm (Km23+800) được xây dựng, cải tạo kịp thời làm hạn chế tai nạn giao thông. Đến nay, giao thông trên tuyến cơ bản đảm bảo thông suốt, êm thuận.

6. Về kiến nghị: “Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể để huy động, tổng hợp các nguồn vốn nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo”.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 3067/CTPH-UBND-BTTUBMTTQVN ngày 09/8/2017 giữa UBND tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, làm nhà ở, vươn lên thoát nghèo. Năm 2019, Ban Vận động Quỹ vì người nghèo tỉnh đã huy động Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong tỉnh đã huy động được 9,8 tỷ đồng; đã triển khai xây mới 188 căn nhà,

sửa chữa 49 căn “Đại đoàn kết”; giúp phát triển sản xuất, giúp khám chữa bệnh, giúp học sinh học tập... với tổng số tiền gần 10,3 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” và các Chương trình an sinh xã hội gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-CT/TU ngày 12/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV) về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

7. Về kết quả chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các kiến nghị của Đoàn Giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Về kiến nghị: “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: ngoài việc đánh giá hộ nghèo đa chiều theo quy định của Trung ương, nghiên cứu đề xuất hướng dẫn phân tích hộ nghèo theo nguyên nhân để có giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng nghèo, có như vậy thì đầu tư hỗ trợ thoát nghèo theo nguyên nhân nghèo sẽ hiệu quả, thiết thực”.

Đầu năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 03/3/2020 về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020, đã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của huyện giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2020 và Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2020, hoàn thành trong Quý I năm 2020; trong đó, kế hoạch phải có giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; có các giải pháp và phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, cá nhân,... trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

Theo quy định hiện hành của Trung ương, việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được thực hiện từ ngày 01/9 của năm điều tra, rà soát. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo đa chiều năm 2020 theo quy định của Trung ương; đồng thời đề xuất hướng dẫn phân tích hộ nghèo theo nguyên nhân để có giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng nghèo, thời gian thực hiện trong tháng 09 năm 2020.

b) Đối với kiến nghị: “Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo đúng tiến độ, không để thu hồi, nộp trả lại cho ngân sách nhà nước như trong giai đoạn 2016-2018”.

Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong công tác tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các hoạt động, giải pháp cho công tác giảm nghèo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch, chương trình giảm nghèo và thực hiện chính sách giảm nghèo của địa bàn được phân công. UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn đầu tư, đồng thời thường xuyên đôn đốc để các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện đúng quy định. Kế hoạch vốn năm 2019, các sở, ngành và địa phương đã triển khai đạt kế hoạch. Kế hoạch vốn năm 2020, UBND tỉnh đã giao theo Quyết định 756/QĐ-UBND ngày 13/12/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển khai và thực hiện đúng quy định<sup>4</sup>, hiện nay các sở, ngành, địa phương đang triển khai thực hiện.

c) Đối với kiến nghị: “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: kiểm tra và thực hiện việc cấp phát dê lai Bách Thảo đối với 03 dự án cho các hộ dân huyện Ia Pa, Chư Puh (đã đăng ký trong năm 2018)”.

Trên cơ sở giao vốn tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018; Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về việc áp dụng phương thức đặt hàng cung ứng hàng hóa hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới năm 2018; Quyết định 126/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá mua, chi phí vận chuyển, chi phí cấp phát giống cây trồng, giống vật nuôi và phân bón cấp không thu tiền cho các hộ dân năm 2018. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có các văn bản hướng dẫn cụ thể UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018.

UBND các huyện, thị xã đã ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn, căn cứ vào đặc điểm tình hình, nhu cầu sản xuất của địa phương, tổ chức họp dân bình xét công khai đối tượng được thụ hưởng, đăng ký nhu cầu hỗ trợ về chủng loại, số lượng theo quy định; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn của huyện, thị xã và UBND các xã, thị trấn phối hợp với đơn vị cung ứng tổ chức nghiệm thu, giám sát cung ứng cấp hỗ trợ các mặt hàng kịp thời, đúng đối tượng để các hộ dân đưa vào sản xuất trong vụ mùa 2018.

Qua quá trình triển khai thực hiện việc đặt hàng và cung ứng, cấp phát các mặt hàng hỗ trợ phát triển sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh năm 2018. Để có cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban

<sup>4</sup> Văn bản số 207/SKHĐT-KGVX ngày 06/02/202 về việc thủ tục đầu tư Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn bản số 285/SKHĐT-KGVX ngày 14/02/2020 về việc thủ tục đầu tư Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2020; Văn bản số 927/KHĐT-KGVX ngày 22/4/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các Chương trình MTQG năm 2020.

hành Quyết định số 673/QĐ-SNNPTNT ngày 21/11/2018 về việc thành lập các Tổ công tác kiểm tra cung ứng hàng hóa hỗ trợ phát triển sản xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; theo đó, tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các huyện, thị xã có các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018.

Tổng kinh phí kế hoạch giao năm 2018 là 58.364 triệu đồng, trong đó: Chương trình 30a: 25.390 triệu đồng; Chương trình 135: 30.125 triệu đồng; Dự án 3: 2.849 triệu đồng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai ký hợp đồng đặt hàng cung ứng hàng hóa thuộc danh mục tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, với tổng kinh phí: 54.454,634 triệu đồng, để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất tại các địa phương, cụ thể: Chương trình 30a: 23.672,867 triệu đồng; Chương trình 135: 28.177,767 triệu đồng; Dự án 3: 2.604 triệu đồng.

Riêng nguồn kinh phí: 3.909,367 triệu đồng, thực hiện dự án dê giống, hỗ trợ mua vắc xin và kinh phí tập huấn, chuyển giao kỹ thuật chưa thực hiện được, cụ thể:

+ Chương trình 30a: 1.171,134 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ dê giống tại xã Ia Trôk, huyện Ia Pa (288,637 triệu đồng) và hỗ trợ mua vắc xin;

+ Chương trình 135: 1.949,233 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ dê giống cho 6 huyện (Mang Yang, Ia Pa, Phú Thiện, Chư Sê, Đak Pơ, Ayun Pa) và tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân;

+ Dự án 3: 245 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ dê giống cho thị xã Ayun Pa và tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân.

Lý do: đây là mặt hàng không thuộc danh mục Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, không triển khai thực hiện đặt hàng được, vì vậy đã bị hủy dự toán; đồng thời theo quy định của Trung ương, nguồn vốn trên không được chuyển nguồn sang 2019 để thực hiện.

d) Về kiến nghị của Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh đối với các huyện, thị xã, thành phố

UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh. Theo báo cáo của các địa phương, trong 06 tháng đầu năm 2020, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát các kiến nghị để xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 và tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững<sup>5</sup>.

<sup>5</sup> 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2020, chỉ đạo các xã tăng cường công tác tuyên truyền, lựa chọn các mô hình hỗ trợ sản xuất hiệu quả để triển khai; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giảm nghèo trong năm 2020; các huyện: Chư Pưh đã xác định nguyên nhân nghèo của các hộ nghèo trong điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2019.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát “Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ mười Ba./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



**Liỳnh Nữ Thu Hà**